

Số: /GP-UBND Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2024

## GIẤY PHÉP KHAI THÁC NƯỚC MẶT

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 27/11/2023;

Căn cứ Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT ngày 16/5/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Quyết định số 1967/QĐ-UBND ngày 12/8/2024 của UBND tỉnh về việc công bố Danh mục và Quy trình nội bộ thủ tục hành chính lĩnh vực Tài nguyên nước, Biển và hải đảo thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Tĩnh;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 5074/TTr-STNMT ngày 06/11/2024 (kèm theo Đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác nước mặt ngày 21/10/2024 và các hồ sơ liên quan của Công ty TNHH MTV Thủy lợi Bắc Hà Tĩnh); sau khi các Thành viên UBND tỉnh thống nhất đồng ý qua Phiếu biểu quyết (thực hiện trên hệ thống TD và phiếu giấy).

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Cho phép Công ty TNHH MTV Thủy lợi Bắc Hà Tĩnh (Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH MTV mã số: 3001658661 do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp, đăng ký lần đầu ngày 14/12/2012, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 16/12/2022; Địa chỉ: Số 176 đường Trần Phú, phường Bắc Hồng, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh) khai thác nước mặt với các nội dung sau:

1. Tên công trình: Hồ chứa nước Cu Lây - Trường Lão.

2. Mục đích khai thác nước: Cấp nước cho sản xuất nông nghiệp và tạo nguồn cấp nước cho Nhà máy nước Cu Lây - Trường Lão.

3. Nguồn nước khai thác: Suối Vòi Voi - Phụ lưu cấp 1 của sông Nghèn.

4. Vị trí các hạng mục chính của công trình khai thác nước:

- Xã Thuần Thiện, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh.

- Toạ độ các hạng mục chính của công trình (theo hệ toạ độ VN2000, kinh tuyến trực  $105^{\circ}30'$ , múi chiếu  $3^{\circ}$ ) như sau:

STT	Vị trí	Toạ độ	
		X (m)	Y (m)
1	Tuyến đập Cu Lây	2045769,75	584275,22
2	Tuyến đập Trường Lão	2046098,43	585051,23
3	Tràn xả lũ	2045840,72	584530,56
4	Cống lấy nước	2045772,33	584096,55

5. Chế độ khai thác:

- Khai thác nước cấp cho sản xuất nông nghiệp: Chế độ khai thác theo lịch mùa vụ trong năm.

- Tạo nguồn cấp nước cho Nhà máy nước Cu Lây - Trường Lão: Liên tục 24/24 giờ; 365 ngày/năm.

6. Lượng nước khai thác:

- Khai thác nước cấp cho sản xuất nông nghiệp: Lưu lượng khai thác lớn nhất là  $1,08 \text{ m}^3/\text{s}$ .

- Tạo nguồn cấp nước cho Nhà máy nước Cu Lây - Trường Lão: Lưu lượng khai thác theo nhu cầu khai thác của nhà máy nước.

7. Phương thức khai thác:

- Khai thác nước cấp cho sản xuất nông nghiệp: Nước qua cống lấy nước dưới đập tự chảy theo hệ thống kênh để cấp nước cho 235 ha lúa Đông Xuân, 235 ha lúa Hè Thu và tạo nguồn cấp nước cho 255 ha lúa 2 vụ, 100 ha màu, 50 ha nuôi trồng thủy sản.

- Tạo nguồn cấp nước cho Nhà máy nước Cu Lây - Trường Lão: Khi mực nước trong hồ cao hơn cao trình +20,0m, nước được lấy từ hồ chứa qua hệ thống xi phong bắc qua thân đập chính Trường Lão chảy về hồ sơ lắng của Nhà máy nước; khi mực nước trong hồ thấp hơn cao trình +20,0m, nước được lấy từ hồ chứa qua cống lấy nước dưới đập theo kênh về hồ sơ lắng của Nhà máy nước.

8. Thời hạn của giấy phép: Mười (10) năm.

**Điều 2.** Công ty TNHH MTV Thủy lợi Bắc Hà Tĩnh (đơn vị đề xuất cấp phép), Sở Tài nguyên và Môi trường (cơ quan thẩm định, đề xuất) chịu trách

nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND tỉnh và cơ quan thanh tra, kiểm tra về nội dung thông tin, số liệu đề xuất, nội dung thẩm định, đề xuất tại các Văn bản nêu trên và quá trình tổ chức thực hiện.

**Điều 3.** Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Công ty TNHH MTV Thủy lợi Bắc Hà Tĩnh

1. Có quyền hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 42 Luật Tài nguyên nước, các quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật và có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 42, khoản 6 Điều 50 Luật Tài nguyên nước.

2. Chịu trách nhiệm

2.1. Đảm bảo tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này.

2.2. Lắp đặt thiết bị, đo đạc, giám sát mực nước hồ, lưu lượng khai thác cho các mục đích, lưu lượng xả qua tràn theo đúng quy định. Thực hiện quan trắc, giám sát chất lượng nguồn nước hồ chứa tại vị trí trước cống lấy nước đối với các thông số gồm: pH, BOD<sub>5</sub>, COD, TSS, DO, Tổng phosphor, Tổng Nitơ, Tổng Coliform, Chloride; tần suất giám sát 01 lần/năm.

2.3. Thực hiện đúng các quy định của Quy trình vận hành hồ chứa được cơ quan có thẩm quyền ban hành; tuân thủ theo lệnh điều hành vận hành hồ chứa của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong trường hợp lũ, lụt, hạn hán, thiếu nước và các trường hợp khẩn cấp khác. Bố trí thiết bị, nhân lực để vận hành hồ chứa, quan trắc, theo dõi, giám sát hoạt động khai thác nước tại công trình và các hoạt động khác có khai thác, sử dụng mặt nước hồ chứa; thực hiện quan trắc khí tượng, thủy văn, tổ chức dự báo lượng nước đến hồ để phục vụ vận hành hồ chứa theo quy định.

2.4. Chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường; tổ chức quan trắc, lưu trữ, cung cấp đầy đủ và trung thực thông tin, dữ liệu về hoạt động khai thác tài nguyên nước tại công trình vào Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia theo quy định và theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2.5. Phối hợp với chính quyền địa phương các cấp, các cơ quan và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước, vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt theo quy định.

2.6. Thực hiện đúng các cam kết như đã nêu trong Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, chính xác của thông tin, số liệu trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép và những ảnh hưởng bất lợi của công trình đến xã hội và môi trường.

2.7. Kê khai, nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước cùng thời điểm thu tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khi Nhà nước không thực hiện chính sách hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi theo quy định của pháp luật về thủy lợi và pháp luật về giá.

2.8. Nếu có sự thay đổi nội dung tại Điều 1 của giấy phép này thuộc trường hợp phải thực hiện các thủ tục đề nghị cấp, điều chỉnh, cấp lại giấy phép thì phải lập hồ sơ đề nghị cấp, điều chỉnh, cấp lại giấy phép và hồ sơ điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (nếu có) gửi đến cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

2.9. Định kỳ hằng năm (trước ngày 30 tháng 01 của năm tiếp theo), báo cáo tình hình khai thác tài nguyên nước của công trình Hồ chứa nước Cu Lây - Trường Lão gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường và cập nhật báo cáo vào Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia theo quy định.

**Điều 4.** Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm cập nhật thông tin của giấy phép này vào Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia; theo dõi, giám sát hoạt động khai thác nước mặt của công trình này.

**Điều 5.** Giấy phép có hiệu lực kể từ ngày ban hành. Chậm nhất bốn mươi lăm (45) ngày trước khi giấy phép hết hạn, nếu Công ty TNHH MTV Thủy lợi Bắc Hà Tĩnh còn tiếp tục khai thác nước mặt với các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn Giấy phép theo quy định.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch UBND huyện Can Lộc; Chủ tịch UBND xã Thuận Thiện; Thủ trưởng các cơ quan liên quan và Giám đốc Công ty TNHH MTV Thủy lợi Bắc Hà Tĩnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 5;
- Cục QL Tài nguyên nước - BTNMT (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- Lưu: VT, NL<sub>5</sub>.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Hồng Lĩnh**